

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BL
TỈNH B PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HSST

Ngày 07/02/2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BL – TỈNH B PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đức

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà: Vũ Thị Dung

2/ Ông: Phạm Mạnh Biện

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Tân Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã BL.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong – Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã BL, tỉnh BP. Tòa án nhân dân thị xã BL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Xuân H**(Tên gọi khác: **H Khơi**), sinh năm: 1991; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 03, khu phố BT, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Con ông: Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1961 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1962; Có 03 chị em, lớn nhất sinh năm 1984 nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 09/9/2017 bị bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản, tạm giữ sau đó tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

2/ **Lê Long B**, sinh ngày: 18/08/1999; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 01, ấp HTh, xã LTh, huyện LN, tỉnh BP; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Con ông: Lê Văn L, sinh năm 1979 và bà Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1981; Có 02 Anh em, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2004; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Ngày 09/9/2017 bị bắt khẩn cấp về hành vi trộm cắp tài sản, tạm giữ sau đó tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt.

Người bị hại:

1/ **Vũ Thị Vân A**, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 16, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

Chỗ ở: Tổ 5, khu phố HTh, phường HCh, thị xã BL, tỉnh BP.

2/ **Phan Thị Mỹ H**, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 4, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

3/ **Nguyễn Kh D**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 15, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

4/ **Ngô Thị M**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 7, ấp QL B, xã T L, huyện HQu, tỉnh BP.

Chỗ ở: Tổ 3, ấp PL, xã ThP, thị xã BL, tỉnh BP.

5/ **Lê Hữu Ch**, sinh năm 1968 (Vắng mặt)

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 11, ấp Thanh S, xã ThA, huyện HQu, tỉnh BP.

Chỗ ở: Tổ 16, khu phố PA, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

6/ **Bùi Văn Kh**, sinh năm 1956 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 10, khu phố AB, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

7/ **Phạm Anh T**, sinh năm 1998 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 1, khu phố BT, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

8/ **Đinh Hoàng S**, sinh năm 1985 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 3, khu phố PS, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1981 (Có mặt)

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Tổ 1, ấp HTh, xã LTh, huyện LN, tỉnh BP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Hai bị cáo Nguyễn Xuân H và Lê Long B bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hai bị cáo là bạn bè với nhau và thống nhất với nhau dùng xe mô tô chạy lòng vòng trên đường nếu thấy xe mô tô ai để sơ hở, không có người trông coi thì lén lút chiếm đoạt. Với thủ đoạn trên, trong khoảng thời từ ngày 20/8/2017 đến ngày 31/8/2017, hai bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị xã BL và huyện LN, tỉnh BP, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 20/8/2017, bị cáo **B** điều khiển xe mô tô kiểu dáng Exciter màu sơn: Xanh - bạc, biển số kiểm soát: 93F1-333.75 chở Nguyễn Xuân H chạy đến khu vực tổ 19, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL thì phát hiện trước sân nhà anh **Vũ Văn Th** có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: Trắng - xám, biển số kiểm soát: 93E1-104.49 của chị Vũ Thị Vân A (Là con gái anh Th). Quan sát thấy không có người trông coi nên bị cáo **B** dừng xe lại, đưa “Đoản” cho bị cáo **H** (Đoản gồm: 01 thanh sắt hình lục giác một đầu được mài dẹp một đầu được lắp ráp vào một dụng cụ mở ốc, tán hình chữ L hay gọi là ống điều) đi vào bẻ khóa xe mô tô để chiếm đoạt. Bị cáo **H** đi vào cầm “Đoản” tra đầu lục giác được mài dẹp vào ổ khóa công tắc xe rồi cầm phần ống điều bẻ mạnh để phá khóa nhưng thanh sắt bị gãy, phần được mài dẹp dính luôn bên trong ổ khóa nên không khởi động xe được. Bị cáo **H** đi ra nói: gãy “Đoản” rồi không lấy được nên bị cáo **B** điều khiển xe chở bị cáo **H** bỏ đi.

Lần thứ hai:

Vào khoảng 18 giờ 15 phút, ngày 20/8/2017, sau khi không chiếm đoạt được xe của chị Vân Anh, bị cáo **B** tiếp tục chở **H** đến khu vực bùng binh thị xã BL thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn: Xanh - đen - bạc, biển số kiểm soát: 93E1-162.57 của chị Phan Thị Mỹ H, dựng trên hành lang đường Trần Hưng Đạo thuộc tổ 5, khu phố PhTr, phường AL, thị xã BL, tỉnh BP. Thấy có thể chiếm đoạt chiếc xe mô tô này nên bị cáo **B** dừng xe lại đưa cho bị cáo **H** 01 cây “Đoản” khác để bị cáo **H** đi đến bẻ khóa nhằm chiếm đoạt xe của chị Hạnh. Bị cáo **H** dứt phần đã mài dẹp của “Đoản” vào ổ khóa điện của xe bẻ mạnh nhưng “Đoản” bị gãy nên không chiếm đoạt được xe. Bị cáo **H** đi ra và cùng bị cáo **B** bỏ đi.

Lần thứ ba:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 20/08/2017, sau khi không chiếm đoạt được xe của chị **Mỹ H**, bị cáo **B** giao xe cho bị cáo **H** điều khiển. Khi chạy đến tổ 15, khu phố PhB, phường AL, thị xã BL thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda

Wave, màu sơn: Trắng - bạc - đen, biển số: 93E1-100.03 của anh Nguyễn Kh D dựng trên hành lang đường Đinh Tiên Hoàng không có người trông coi. Bị cáo **H** dừng xe lại, bị cáo **B** xuống xe đi đến xe của anh Duy rồi dùng “Đoản” tra vào ổ khóa công tắc xe, vặn mạnh thì khởi động được xe chạy đi. Bị cáo **H** chạy theo phía sau. Bị cáo **B** gọi điện thoại gọi cho 01 người Campuchia tên **B** (không rõ lai lịch) để trao đổi bán xe vừa chiếm đoạt được. Sau khi liên lạc hai bên hẹn nhau tại nơi biên giới giáp ranh giữa Campuchia và Việt nam thuộc khu vực sông Sài Gòn của huyện LN, tỉnh BP để xem xe. Tại đây sau khi xem xe và trao đổi giá cả xong **B** đồng ý mua với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng), Bị cáo **B** đồng ý bán và nhận tiền rồi chia cho bị cáo **H** 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền trên **B** cho mẹ là bà Lê Thị Ngọc Th một ít, phần còn lại **B** và **H** đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ tư:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 23/8/2017, vẫn phương tiện và thủ đoạn như trước, bị cáo **B** chở bị cáo **H** chạy trên đường Quốc lộ 13 thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn: Đen, biển số: 93C1-101.02 của chị Ngô Thị M, dựng phía trước nhà thuộc tổ 03, ấp PL, xã ThP, thị xã BL, tỉnh BP không có người trông coi nên bị cáo **B** dừng xe lại để bị cáo **H** đi đến dùng “Đoản” bẻ ổ khóa công tắc xe nhưng đầu Đoản bị gãy và dính luôn bên trong ổ khóa xe nên không chiếm đoạt được. bị cáo **H** đi ra nói; gãy đoản rồi và cùng bị cáo **B** bỏ đi.

Lần thứ năm:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/8/2017, sau khi không chiếm đoạt được xe của chị M, bị cáo **H** chở bị cáo **B** đến khu vực đường Đoàn Thị Điểm thì thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn: Đen - đỏ, biển số kiểm soát: 93E1-166.46 của anh Lê Hữu Ch, đang dựng phía trước nhà trọ thuộc tổ 06, khu phố PA, phường AL. Quan sát thấy không có người trông coi nên bị cáo **H** dừng xe lại để bị cáo **B** đi đến dùng “Đoản” bẻ ổ khóa xe nhưng đầu đoản bị gãy và dính luôn bên trong ổ khóa nên không chiếm đoạt được. bị cáo **B** đi ra nói: gãy đoản rồi và cùng bị cáo **H** bỏ đi.

Lần thứ sáu:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 23/8/2017, do không chiếm đoạt được xe của anh Chính nên bị cáo **B** tiếp tục chở bị cáo **H** trên mô tô biển số kiểm soát 93F1-333.75 chạy đến đường Hùng Vương thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đen – bạc, biển số kiểm soát: 93H9-2493 của anh Bùi Văn Kh dựng phía trước sân của nhà anh Huỳnh Văn T (Hai T) thuộc tổ 01, khu

phổ PhB. Thấy có thể lén lút chiếm đoạt được nên bị cáo **H** đi bộ đến chiếc xe của anh Kh quan sát thấy không ai để ý và chìa khóa xe cắm sẵn trên xe nên bị cáo **H** lén lút đi đến bật chìa khóa xe, khởi động máy chạy đi. Sau khi chiếm đoạt được xe, hai bị cáo mang lên chỗ củ bán cho **B** được 5.000.000đ (Năm triệu đồng) chia nhau mỗi người 2.500.000 đồng. Bị cáo **B** cho mẹ là Lê Thị Ngọc Th một ít phần còn lại bị cáo **B** và bị cáo **H** tiêu xài hết.

Lần thứ bảy:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 31/08/2017, cũng xe mô tô trên bị cáo **H** chở bị cáo **B** chạy trên đường Quốc lộ 13 thì phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đen - Xanh, biển số kiểm soát: 93E1-164.32 của anh Phạm Anh T đang dừng phía trước lò bánh mì Đại Quang thuộc tổ 14, khu phố Phú Hưng, phường Phú Thịnh, thị xã BL không có người trông coi nên bị cáo **H** dừng xe lại để bị cáo **B** đi đến dùng “Đoản” bẻ khóa xe rồi khởi động máy chạy đi. Cả hai tiếp tục mang đến khu vực sông Sài Gòn bán cho **B** với giá 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) chia nhau tiêu xài.

Lần thứ tám:

Lần này hai bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô tại địa bàn huyện LN, cụ thể như sau:

Vào Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 31/08/2017, sau khi bán chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đen - Xanh, biển số kiểm soát: 93E1-164.32 chiếm đoạt được của anh Phạm Anh T cho **B** xong, trên đường về do xe mô tô biển số kiểm soát 93F1-333.75 bị hư nên bị cáo **B** mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, không rõ biển số của anh Giáp Văn Nhường điều khiển dùng chân đẩy bị cáo **H** trên xe mô tô biển số kiểm soát 93F1-333.75 đến khu vực thị trấn LN, huyện LN để sửa. Sau khi để xe ở đó sửa. **H** tiếp tục điều khiển xe Yamaha sirius (Của anh Nhường) chở bị cáo **B** đi tìm tài sản để chiếm đoạt. Khi đi ngang Trạm xăng dầu thuộc khu phố Ninh Thành, thị trấn LN, huyện LN, bị cáo **H** nhìn thấy ở dãy nhà tập thể của Trạm xăng dầu có dựng một xe mô tô Yamaha Exciter biển số kiểm soát 93E1-151.63 là xe của anh Đinh Hoàng S nhân viên trạm xăng dầu. Thấy có thể chiếm đoạt được nên bị cáo **H** chạy xe đến tiệm tạp hóa gần trạm xăng hỏi mua nước uống còn bị cáo **B** đi bộ đến dùng tay bứt dây điện công tắc xe, khởi động máy nhưng xe không nổ máy nên bị cáo **B** đẩy xe ra đường để bị cao **H** chạy xe Sirius đến dùng chân đẩy xe và bị cáo **B** đi. Sau khi đẩy xe đến xã Lộc Kh, huyện LN, cả hai đem xe vào trong vườn Cam cất giấu. Bị cáo **B** kêu bị cáo **H** chạy xe về nhà **B** để lấy dụng cụ lên mở công tắc xe. Bị cáo **H** điều khiển xe Yamaha Sirius

đi. Khi quay lại có chở ông Lê Văn L là cha của bị cáo **B** lên để sửa xe. Sau khi sửa xong xe Yamaha Exciter, bị cáo **B** về nhà còn bị cáo **H** và ông Long mang xe đi bán cho **B** được 17.500.000đ, bị cáo **H** và bị cáo **B** chia nhau mỗi người 7.000.000đ, ông Long lấy 3.500.000đ. Số tiền này cả ba đã tiêu xài hết.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Ngọc Th và bị cáo **B** thừa nhận sau những lần bán xe trộm cắp được bị cáo **B** cho bà Thi tổng cộng 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BL, kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave RSX, màu sơn: Trắng - xám, biển kiểm soát: 93E1-104.49, đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave @, màu sơn: Xanh - đen - Bạc, biển kiểm soát: 93E1-162.57, xe đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Blade, màu sơn: Đen, biển kiểm soát: 93E1-101.02, xe đã qua sử dụng trị giá 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*).

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave RSX, màu sơn: Đỏ - đen, biển kiểm soát: 93E1-166.46, xe đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã BL, kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Honda Wave, màu sơn: Trắng - đen - bạc, biển kiểm soát: 93E1-100.03, xe đã qua sử dụng trị giá 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*).

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu sơn: Đen - bạc, biển kiểm soát: 93H9-2493, xe đã qua sử dụng trị giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

+ 01 (Một) xe mô tô kiểu dáng Yamaha Sirius, màu sơn: Đen - xanh, biển kiểm soát: 93E1-164.32, xe đã qua sử dụng trị giá 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

- Tại Kết luận định giá tài sản số 04/10/BBKL.HĐĐGTS ngày 10/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LN, kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn: Đen – đỏ, biển kiểm soát: 93E1-151.63, xe đã qua sử dụng trị giá 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Tổng giá trị tài sản là 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*)

Về tang vật của vụ án. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã BL:

- Thu giữ 01 máy mài kim loại của bà Lê Thị Ngọc Th do bị cáo **B** sử dụng để mài các thanh sắt lục giác làm công cụ bẻ khóa xe mô tô.

- Thu giữ của Nguyễn Xuân H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển số: 93B1- 219.41 cùng với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1035. Qua điều tra xác định xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển số: 93B1- 219.41 là xe bị mất vào ngày 30/8/2017 tại huyện Chơn Thành, tỉnh BP. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành xử lý theo quy định.

- Thu giữ 02 (hai) ổ khóa điện mà các bị can **H** và **B** bẻ khóa làm hư hỏng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện LN:

- Thu giữ 01 hộp quẹt ga, 01 dao cạo râu và một số mảnh nhựa, kim loại

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 93F1- 333.75, qua điều tra xác định là tài sản của bà Lê Thị Ngọc Th việc bị cáo **B** sử dụng chiếc xe mô tô này cùng bị cáo **H** thực hiện hành vi phạm tội Bà Thi không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không rõ biển số là tài sản của anh Giáp Văn Nhường, Bị cáo **B** và bị cáo **H** mượn xe và thực hiện hành vi phạm tội anh Nhường không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Các vấn đề khác

Đối với việc bị cáo **H** và bị cáo **B** khai ông Lê Văn L có liên quan đến việc sửa chữa và bán xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93E1-151.63 mà hai bị cáo chiếm đoạt tại huyện LN. Tuy nhiên, ngoài lời khai của hai bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc ông Long đã giúp bị cáo **H** bán xe và được hưởng lợi. Mặt khác bị cáo **H** và bị cáo **B** Khai khi nhờ ông Long giúp đỡ hai bị cáo không nói cho ông Long biết xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93E1-151.63 là do

hai bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay ông L đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với việc bị cáo **B** sau khi bán những xe mô tô trộm cắp được có cho mẹ là Lê Thị Ngọc Th tiền để trả nợ và tiêu xài nhưng không nói cho bà Thi biết đó là tiền do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Thi.

- Đối với việc bị cáo khai sau khi chiếm đoạt được xe bán cho người tên **B** (không xác định được nhân thân, lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với việc bị cáo **B** mượn xe mô tô Yamaha Sirius của anh Giáp Văn Nhường sau đó dùng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, việc bị cáo sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi phạm tội anh Nhường không biết nên không xử lý hình sự đối với anh Nhường.

Đối với việc hai bị cáo khai nhận có thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, không rõ biển số tại địa bàn thị xã BL. Tuy nhiên đến nay ngoài lời khai của hai bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được người bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 01/Ctr – VKS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H và bị cáo Lê L B về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Hai bị cáo đồng ý với bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL tại phiên tòa. Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo **H** xin Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo, bị cáo **B** rất hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã BL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thị xã BL, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay hai bị cáo Nguyễn Xuân H và Lê Long B hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đã gây ra đó là : Từ ngày 20/8/2017 đến ngày 31/8/2017 hai bị cáo đã 08 lần thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô (Trong đó có 07 lần trộm cắp trên địa bàn thị xã BL và 01 lần trộm cắp ở huyện LN). Lời khai nhận tội của hai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người bị hại, phù hợp thời gian, địa điểm của từng lần thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường và tang vật thu giữ được, phù hợp với kết luận điều tra , cáo trạng và kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa . Khi thực hiện hành vi phạm tội , hai bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và năng lực trách nhiệm hình sự. Tổng trị giá tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 118.000.000 đồng (*Một trăm mười tám triệu đồng*). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã BL truy tố hai bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tại phiên tòa xét xử công khai hôm nay có đầy đủ cơ sở khách quan kết luận hai bị cáo Nguyễn Xuân H và Lê Long B phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[3] Về quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hai bị cáo theo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 18, Điều 20, điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo **Lê Long B** từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc Th 01 máy mài kim loại, trả lại cho bị cáo **H** 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1035, màu đen.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) thu giữ của bị cáo **H** và buộc bà Lê Thị Ngọc Th (mẹ của bị cáo **B**) giao nộp lại số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) để bồi thường cho những người bị hại: Nguyễn Kh D, Bùi Văn Kh, Phạm Anh T và Đinh Hoàng S.

Đối với nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H và Lê Long B Phải phải tiếp tục liên đới bồi thường thiệt hại cho những người bị hại: Nguyễn Kh D, Bùi Văn Kh, Phạm Anh T và Đinh Hoàng S

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và áp dụng hình phạt đ ối với các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn do hai bị cáo Nguyễn Xuân H và Lê Long B cùng thực hiện với lỗi cố ý, có giai đoạn chuẩn bị phạm tội rõ ràng, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi phạm tội của hai bị cáo là lừa đảo, xem thường pháp luật, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Cả hai bị cáo đều là người trưởng thành biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do xem thường pháp luật, tham lam tư lợi cá nhân muốn có nhiều tiền để tiêu xài mà không phải lao động nên hai bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong 08 lần trộm cắp xe mô tô của những người bị hại, bị cáo **H** là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần gồm: 02 lần vào ngày 20/8/2017 đối với xe mô tô biển số kiểm soát: 93E1-104.49 của chị Vũ Thị Vân A và xe mô tô biển số kiểm soát: 93E1-162.57 của chị Phan Thị Mỹ H; 02 lần vào ngày 23/8/2017 đối với xe mô tô biển số kiểm soát: 93C1-101.02 của chị Ngô Thị M, và xe mô tô biển số kiểm soát: 93H9-2493 của anh Bùi Văn Kh. Bị cáo **B** là người chuẩn bị “Đoãn” và dùng xe mô tô của gia đình chở bị cáo **H** đi trộm cắp. Bị cáo trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp 04 lần gồm: 01 lần vào ngày 20/8/2017 đối với xe mô tô biển số kiểm soát: 93E1-100.03 của anh Nguyễn Kh D; 01 lần vào ngày 23/8/2017 đối với xe mô tô biển số kiểm soát: 93E1-166.46 của anh Lê Hữu Ch; 02 lần vào ngày 31/8/2017 đối với xe mô tô biển số kiểm soát: 93E1-164.32 của anh Phạm Anh T và xe mô tô biển số kiểm soát: 93E1-151.63 của anh Đinh Hoàng S. Trong các lần trộm cắp trên hai bị cáo đã chiếm đoạt được 04 xe mô tô của anh Kh, anh Kh Duy, anh Anh Tuấn và anh Hoàng Sơn. Đối với 04 xe của chị Vân Anh,

chị **Mỹ H**, chị **Mơ** và anh **Hữu Chính** hai bị cáo không chiếm đoạt được do khi bê khóa xe thì “Đoăn” bị gãy là trường hợp phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 18 Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân của hai bị cáo: Bị cáo **B** có nhân tốt, chưa có tiền án tiền sự, riêng bị cáo **H** nhân thân rất xấu, đã hai lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” đó là: Ngày 29/5/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã BL đưa ra xét xử. Tại bản án số 25/2012/HSST tuyên phạt 09 tháng tù (bị cáo chấp hành xong vào ngày 07/12/2012). Ngày 18/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện HQu đưa ra xét xử. Tại bản án số 63/2012/HSST tuyên phạt 18 tháng tù với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm (bị cáo chấp hành xong vào ngày 29/8/2014) đến ngày 20/8/2017 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thời hạn đương nhiên được xóa án tích là “02 năm trong trường hợp bị phạt tù đến 05 năm”. Quy định trên là có lợi cho người phạm tội. Bị cáo đã chấp hành xong các quyết định khác của hai bản án trên. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xác định bị cáo tương nhiên được xóa án tích. Chỉ trong thời gian ngắn (từ ngày 20/8/2017 đến ngày 31/8/2017) hai bị cáo liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thị xã BL và huyện LN 08 lần nhằm bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và bị cáo **H** dùng tiền để sử dụng ma túy. Điều đó, thể hiện hai bị cáo rất xem thường pháp luật, Hội đồng xét xử cần xử phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà hai bị cáo đã gây ra và áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với hai bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

Tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đồng thời, đối với các lần hai bị cáo phạm tội chưa đạt Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng Điều 52 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với hai bị cáo. Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với hai bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại Vũ Thị Vân A, **Phạm Thị Mỹ H**, Ngô Thị M, Lê Hữu Ch bị hai bị cáo bẻ khóa xe nhưng không chiếm đoạt được xe. Tại phiên tòa hôm nay những người bị hại trên vắng mặt nhưng quá trình điều tra những người bị hại trên không yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường gì vì vậy hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Kh D yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường trị giá xe mô tô của anh Duy bị hai bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của anh Duy là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa người bị hại Bùi Văn Kh yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường trị giá xe mô tô của ông Kh bị hai bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của ông Kh là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận

Tại phiên tòa người bị hại Phạm Anh T yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường trị giá xe mô tô của anh Tuấn bị hai bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 14.000.000đ (Mười bốn triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của anh Tuấn là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận

Tại phiên tòa người bị hại Đinh Hoàng S yêu cầu hai bị cáo phải bồi thường trị giá xe mô tô của anh Sơn bị hai bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Xét thấy yêu cầu của anh Sơn là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận

[5] Về tang vật của vụ án:

- Đối với 01 máy mài kim loại thu giữ là tài sản của bà Lê Thị Ngọc Th. Bị cáo **B** sử dụng máy để mài các thanh sắt lục giác làm công cụ phá (bẻ) khóa xe mô tô để trộm cắp bà Thi không biết. Bà Thi đề nghị xin lại máy mài trên nên cần trả lại cho bà Thi

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển số: 93B1- 219.41 thu giữ của bị cáo **H** là xe bị mất vào ngày 30/8/2017 tại huyện Chơn Thành, tỉnh BP. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1035 thu giữ của bị cáo **H** là tài sản bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo **H**.

- Đối với 02 (hai) ổ khóa điện mà các bị cáo **H** và **B** bỏ khóa làm hư hỏng, 01 hộp quẹt ga, 01 dao cạo râu và một số mảnh nhựa, kim loại hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

- Đối với tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo **H** là tiền thu lợi bất chính do sau khi bán xe trộm cắp có được cần dùng số tiền trên bồi thường cho những người bị hại Nguyễn Kh D, Bùi Văn Kh, Phạm Anh T và Đinh Hoàng S mỗi người 1.000.000 đồng

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số: 93F1- 333.75, bị cáo **B** dùng chở bị cáo **H** đi trộm cắp. Chiếc xe trên là tài sản của bà Lê Thị Ngọc Th việc bị cáo **B** sử dụng chiếc xe mô tô này cùng bị cáo **H** thực hiện hành vi phạm tội Bà Thi không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không rõ biển số là tài sản của anh Giáp Văn Nhường, Bị cáo **B** và bị cáo **H** mượn xe và thực hiện hành vi phạm tội anh Nhường không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[7] Về thu lợi bất chính: Đối với số tiền 11.000.000 (*Mười một triệu đồng*) bị cáo **B** cho bà Lê Thị Ngọc Th là tiền thu lợi bất chính. Số tiền trên do bị cáo **B** phạm tội mà có do đó cần buộc bà Thi giao nộp lại số tiền trên để bồi thường cho những người bị hại Nguyễn Kh D, Bùi Văn Kh, Phạm Anh T và Đinh Hoàng S.

[8] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định “Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm” “Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng”. Do đó, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về xử lý trách nhiệm dân sự, xử lý tang vật của vụ án, xử lý án phí là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

[9] Về vấn đề khác:

- Đối với việc hai bị cáo khai nhận có thực hiện 01 vụ trộm cắp xe mô tô Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, không rõ biển số tại địa bàn thị xã BL. Tuy nhiên đến nay ngoài lời khai của hai bị cáo, Cơ quan điều tra chưa xác định được người

bị hại. Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với việc bị cáo khai sai khi chiếm đoạt được xe bán cho người tên **B** (không xác định được nhân thân, lai lịch) Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với việc bị cáo **H** và bị cáo **B** khai ông Lê Văn L có liên quan đến việc sửa chữa và bán xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93E1-151.63 mà hai bị cáo chiếm đoạt tại huyện LN. Tuy nhiên, ngoài lời khai của hai bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh việc ông Long đã giúp bị cáo **H** bán xe và được hưởng lợi. Mặt khác bị cáo **H** và bị cáo **B** Khai khi nhờ ông Long giúp đỡ hai bị cáo không nói cho ông Long biết xe mô tô hiệu Exciter, biển số 93E1-151.63 là do hai bị cáo phạm tội mà có. Hiện nay ông Long đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

- Đối với việc bị cáo **B** sau khi bán những xe mô tô trộm cắp được có cho mẹ là Lê Thị Ngọc Th 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) để trả nợ và tiêu xài nhưng không nói cho bà Thi biết đó là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra Công an thị xã BL không đề cập xử lý hình sự đối với bà Thi là có căn cứ.

- Đối với việc bị cáo **B** mượn xe mô tô Yamaha Sirius của anh Giáp Văn Nhường sau đó dùng vào việc phạm tội. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô này thực hiện hành vi phạm tội anh Nhường không biết nên Cơ quan điều tra Công an thị xã BL không đề cập xử lý hình sự đối với anh Nhường là có căn cứ.

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Xuân H**(H Khôi) và bị cáo **Lê Long B** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 18, Điều 20, Điều 52, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân H**03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2017

- Xử phạt bị cáo **Lê Long B** 03 (*Ba*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2017

2/ Xử lý tang vật của vụ án và tiền thu lợi bất chính:

- Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bà Lê Thị Ngọc Th 01 máy mài kim loại
- Trả lại cho bị cáo **H** 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1035
- Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) ổ khóa điện, 01 hộp quét ga, 01 dao cạo râu và một số mảnh nhựa, kim loại.

- Chi trả bồi thường cho những người bị hại Nguyễn Kh D, Bùi Văn Kh, Phạm Anh T và Đinh Hoàng S mỗi người 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*) trong số 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) thu giữ của bị cáo **H**.

Tất cả những tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL đang quản lý theo biên bản bàn giao số 0002523 ngày 15/01/2018 và số 0002527 ngày 05/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã BL.

- Buộc bà Lê Thị Ngọc Th giao nộp lại 11.000.000 (*Mười một triệu đồng*) để bồi thường cho những người bị hại Nguyễn Kh D, Bùi Văn Kh, Phạm Anh T và Đinh Hoàng S mỗi người 2.750.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*)

3/ Xử lý trách nhiệm dân sự:

Áp dụng điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015:

Tổng số tiền phải bồi thường cho những người bị hại Nguyễn Kh D, Bùi Văn Kh, Phạm Anh T và Đinh Hoàng S là 71.000.000 đồng (*Bảy mươi một triệu đồng*). Sau khi khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) thu giữ của bị cáo **H** (bồi thường cho mỗi người 1.000.000 đồng) và số tiền 11.000.000 đồng (*Mười một triệu đồng*) bà Thi giao nộp (bồi thường cho mỗi người 2.750.000 đồng) buộc bị cáo Nguyễn Xuân Hvà Lê Long B phải tiếp tục liên đới bồi thường cho:

Anh Nguyễn Kh D 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Bùi Văn Kh 6.250.000 đồng (*Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Phạm Anh T 10.250.000 đồng (*Mười triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Đinh Hoàng S 31.250.000 đồng (*Ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng cộng là 56.000.000 đồng (*Năm mươi sáu triệu đồng*). Trong đó bị cáo **H** phải bồi thường 31.500.000 đồng (*ba mươi một triệu năm trăm nghìn đồng*), bị cáo **B** phải bồi thường số tiền 24.500.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng*)

3/ Án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **H** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; bị cáo **B** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- TAND tỉnh **B** Phước
- Sở tư pháp tỉnh **B** Phước
- VKSND thị xã BL
- Công an thị xã BL
- THA DS thị xã BL
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh **B** Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Toạ Phiên Tòa

Nguyễn Hữu Đức